NÂNG CAO HIỆU QUẢ HUY ĐỘNG VÀ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CÔNG NHẰM ĐẨY MẠNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

TS. Lê Thị Thùy Vân*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực biến động nhanh, khó lường, việc bảo đảm các mục tiêu chiến lược - đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 - đòi hỏi mô hình tăng trưởng mới, bền vững và giàu động lực. Khi các động lực truyền thống suy giảm, yêu cầu cấp thiết là nhận diện động lực tăng trưởng mới gắn với các giải pháp đột phá để khơi thông và phát huy tối đa nguồn lực. Trong đó, huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực tài chính công là trụ cột quan trọng hỗ trợ tăng trưởng cao trong giai đoạn tới. Bài viết phân tích bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng; đánh giá thực tiễn huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính công giai đoạn 2021-2025, đồng thời đề xuất giải pháp cho giai đoạn 2026-2030.

• Từ khóa: *hiệu quả huy động, hiệu quả phân bổ và sử dụng, nguồn lực tài chính công, đẩy mạnh tăng trưởng.*

In the context of rapid and unpredictable global and regional economic fluctuations, achieving Vietnam's strategic goals becoming a modern industrialized developing country by 2030 and a developed, high-income nation by 2045 requires a renewed growth model that is sustainable and driven by strong new momentum. As traditional growth drivers weaken, it is essential to identify new drivers of growth accompanied by breakthrough solutions to unlock and maximize development resources. In this regard, the effective mobilization and allocation of public financial resources serves as a vital pillar to support high growth in the coming period. This article analyzes global and domestic economic conditions, highlights the need to reform the growth model, evaluates the mobilization, allocation, and utilization of public financial resources during 2021-2025, and proposes key solutions for the 2026-2030 period.

• Key words: *efficiency of mobilization; efficiency of allocation and utilization; public financial resources; growth acceleration.*

Ngày nhận bài: 20/10/2025
Ngày gửi phản biện: 21/12/2025
Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i305.04

1. Bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước và yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng

Kinh tế thế giới giai đoạn gần đây diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều yếu tố vượt ngoài dự báo. Xu hướng gia tăng rào cản thương mại, sự phân mảnh của kinh tế toàn cầu, bất ổn trong chính sách thuế quan của Mỹ, xung đột địa chính trị và những vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu… tiếp tục tạo sức ép lớn lên tăng trưởng toàn cầu. Các hàng rào thuế quan mới do các nền kinh tế lớn áp dụng tác động mạnh tới dòng thương mại - đầu tư quốc tế, làm giảm triển vọng tăng trưởng và tạo nguy cơ lạm phát kéo dài. Căng thẳng ở Trung Đông, Ukraina cùng nhiều điểm nóng khác khiến chuỗi cung ứng toàn cầu đối mặt với các cú sốc cung tiêu cực, gia tăng rủi ro cho kinh tế thế giới.

Chính sách thuế quan của Mỹ biến động mạnh, làm gia tăng bất định đối với thương mại toàn cầu. Thuế suất trung bình của Mỹ tăng từ 2,4% (2017) lên mức 20,1% tháng 5/2025 - cao nhất kể từ thập niên 1910, vượt cả thời kỳ 1930. Thuế quan thực tế ở mức cao, đặc biệt với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, tác động tiêu cực đến dòng vốn đầu tư, thương mại và tạo áp lực lạm phát đáng kể. Cùng với đó, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống diễn biến khó lường, gây thiệt hại lớn ở nhiều quốc gia trong năm 2025.

Trong bối cảnh đầy biến động đó, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được nhiều kết quả tích cực. Tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2025 đạt 7,85%; mục tiêu cả năm kỳ vọng đạt tối thiểu 8%, tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng hai chữ số giai đoạn 2026-2030. Quy mô GDP tăng từ 346 tỷ USD (2020) lên 476 tỷ USD (2024), dự kiến vượt 510 tỷ USD năm 2025; đứng thứ 32 thế giới, thứ 4 ASEAN. Quy mô thương mại vươn lên vị trí thứ 20 toàn cầu; GNI bình quân đầu người dự báo đạt 4.750 USD năm 2025, vượt ngưỡng thu nhập trung bình thấp. Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, đến năm 2045 quy mô nền kinh tế có thể tăng gấp bốn lần, mở ra triển vọng Việt

** Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - Tài chính*

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài cấp Nhà nước "Cải cách huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", mã số KX.01.14/21-30 do Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế tài chính chủ trì (thuộc Chương trình KX.01/21-30)

Nam vươn lên nhóm thu nhập cao.

Bối cảnh đó đòi hỏi Việt Nam đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Việc chuyển từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu trở nên cấp thiết - dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Cùng với các trụ cột then chốt như phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế tư nhân, nguồn nhân lực chất lượng cao, cải cách thể chế, đặc biệt là thể chế tài chính công, giữ vai trò "mở đường", khơi thông nguồn lực và tạo đà cho tăng trưởng nhanh giai đoạn 2026-2030.

2. Thực trạng huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính; những khó khăn và thách thức đặt ra

Những năm qua, thể chế tài chính - ngân sách nhà nước được đổi mới tích cực, minh bạch hơn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Cải cách thể chế tài chính công diễn ra đồng bộ với cải cách các lĩnh vực liên quan, thúc đẩy phát triển các yếu tố thị trường và môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Các chính sách tài chính đã nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực, củng cố kỷ luật - kỷ cương ngân sách, đồng thời tiệm cận thông lệ quốc tế.

Giai đoạn 2021-2025, ngành tài chính đã tham mưu và triển khai khối lượng lớn văn bản pháp luật: 32 luật và nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 168 nghị định của Chính phủ; 27 quyết định của Thủ tướng và 436 thông tư của Bộ Tài chính. Nghị quyết 57-NQ/TW yêu cầu chi NSNN cho khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 3% tổng chi và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Bộ Tài chính được giao sửa đổi nhiều quy định về thuế và ngân sách nhằm thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực.

Trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi). Các luật này tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch, dự kiến mang lại tác động lớn đến các ngành, địa phương và mục tiêu phát triển KT-XH của đất nước trong giai đoạn tới.

Về huy động nguồn lực tài chính công, chính sách thu NSNN được sửa đổi theo hướng hợp lý, minh bạch, phù hợp với cam kết quốc tế. Chính sách thuế, phí, lệ phí đã góp phần thúc đẩy sản xuất - kinh doanh và bảo đảm môi trường đầu tư ổn định. Luật thuế GTGT sửa đổi giúp bao quát nguồn thu, giảm thiểu thất thu, nợ đọng thuế, tăng hiệu lực quản lý thuế và bảo đảm ổn định nguồn thu NSNN. Cùng với các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp như giảm thuế GTGT, giảm thuế bảo vệ môi trường, gia hạn hoặc giảm một số loại thuế, phí… chính sách tài khóa đã góp phần quan trọng phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Kết quả, thu NSNN giai đoạn 2021-2025 ước đạt 9,4 triệu tỷ đồng, vượt xa mục tiêu 8,3 triệu tỷ đồng; bằng 1,36 lần giai đoạn 2016-2020. Tỷ lệ huy động vào NSNN đạt trên 18% GDP, trong đó thuế và phí chiếm khoảng 14,8% GDP - đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết 23/2021/QH15.

Nhìn chung, hệ thống chính sách tài chính công đã phát huy vai trò huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực hiệu quả. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, thể chế tài chính công vẫn đối mặt nhiều thách thức: áp lực cân đối NSNN gia tăng; nhu cầu chi cho đầu tư phát triển, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh ngày càng lớn; rủi ro từ biến động kinh tế toàn cầu ảnh hưởng mạnh đến thu ngân sách; một số sắc thuế chưa bao quát đủ phạm vi chịu thuế; cơ cấu thu NSNN còn phụ thuộc nhiều vào thu từ đất đai và xuất nhập khẩu.

Bên cạnh đó, chất lượng phân bổ vốn đầu tư công ở một số lĩnh vực chưa đồng đều; tiến độ giải ngân chậm; cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý ngân sách còn những điểm chưa thật sự linh hoạt. Thể chế tài chính cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để tạo môi trường thuận lợi, thu hút nhân tài và doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ hơn.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới biến động và yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng trong nước, nhiệm vụ cải cách thể chế tài chính công giai đoạn 2026-2030 trở nên cấp bách và mang ý nghĩa chiến lược. Việc tiếp tục hoàn thiện thể chế sẽ mở đường cho việc khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư công, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế và tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững, sớm đạt nhóm thu nhập cao.

Trong 11 tháng đầu năm 2025, thu NSNN ước đạt 2.390 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với dự toán và tăng 30,5% so cùng kỳ năm 2024. Việc ban hành kịp thời và tập trung triển khai ngay từ đầu năm các chính sách tài khóa, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp nhanh chóng vượt qua khó khăn, thích ứng linh hoạt, phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó tạo nguồn thu cho NSNN. Nền kinh tế đã duy trì đà

tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước với GDP quý I/2025 tăng 6,93%, quý II tăng 7,96% và quý III tăng 8,23%.

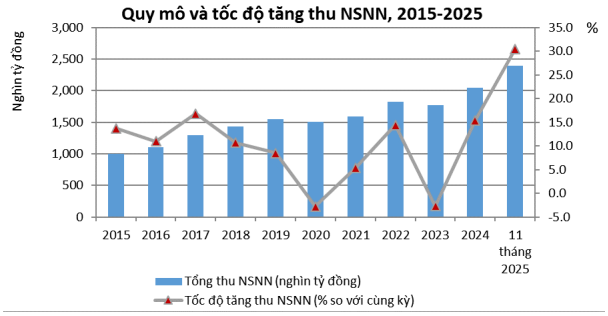

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ số liệu của Bộ Tài chính

Chính sách phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính công đã được hoàn thiện, đổi mới theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương. Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung 9 luật, trong đó có Luật NSNN tập trung giải quyết những vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế phân bổ, huy động nguồn lực NSNN nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước cho tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, bổ sung cơ chế cho phép sử dụng vốn đầu tư phát triển của địa phương để hỗ trợ ngân sách trung ương, các địa phương khác đầu tư dự án hạ tầng có tính chất vùng và liên vùng. Từ đó, tạo ra nguồn lực tổng thể, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả trung ương và địa phương để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, đóng góp vào sự phát triển của KTXH của cả nước.

Chính sách chi NSNN đã được thực hiện theo hướng tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển tạo động lực cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, nhiều cơ chế, chính sách đặc thù (bao gồm chính sách tài chính- ngân sách) được ưu tiên mở rộng tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Kết quả, tổng chi NSNN trong giai đoạn 2021-2025 ước đạt 10,4 triệu tỷ đồng, đạt mục tiêu kế hoạch 5 năm tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 (khoảng 10,26 triệu tỷ đồng); bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an sinh xã hội. Tỷ trọng bố trí dự toán chi ĐTPT đã tăng từ mức 28,3% năm 2021 lên mức 31% năm 2025; đồng thời, đã giảm dần tỷ trọng dự toán chi thường xuyên hằng năm, năm 2025 xuống dưới 60% theo đúng mục tiêu tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội.

Trong 11 tháng đầu năm 2025, chi NSNN ước đạt 2.038,3 nghìn tỷ đồng, bằng 79,1% dự toán, tăng 31,8% so cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt khoảng 541,9 nghìn tỷ đồng, bằng 68,5% dự toán, tăng 36,3% so cùng kỳ 2024; chi trả nợ lãi ước đạt 83,4% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 87,5% dự toán. Chi ngân sách đáp ứng các nhu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán các khoản chi trả nợ đến hạn, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu, trợ cấp xã hội từ NSNN, chi trả kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo cơ sở vật chất, hoạt động bộ máy sau sắp xếp.

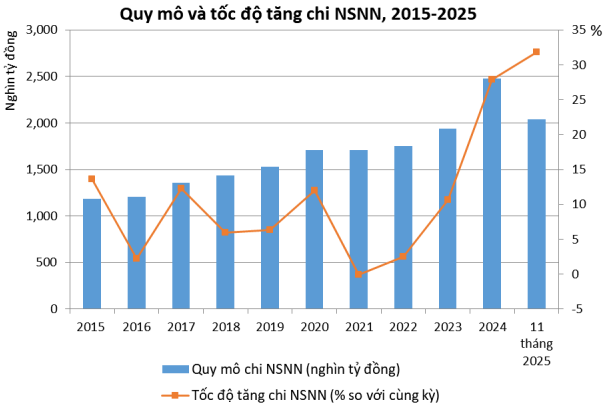

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ số liệu của Bộ Tài chính

Về cân đối NSNN và quản lý nợ công, trong bối cảnh kinh tế phát triển không thuận lợi, tăng trưởng không ổn định, ảnh hưởng đến thu NSNN cũng như áp lực tăng chi NSNN để phục hồi và ổn định kinh tế vĩ mô và tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, nên những năm qua, Việt Nam đã chủ động điều hành bội chi NSNN theo hướng linh hoạt, chấp nhận bội chi cao ở một số thời điểm để có thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển và hỗ trợ tổng cầu. Đồng thời, chủ động thực hiện một số biện pháp để giảm mức bội chi tăng cao như ưu tiên sử dụng một số khoản tăng thu để giảm bội chi NSNN… Kết quả, bình quân các năm 2021-2025, bội chi NSNN ở mức 3,3-3,4%GDP, giảm so với giai đoạn 2016-2020 (3,45%) và đạt mục tiêu kế hoạch (không quá 3,7%GDP). Chính sách trong lĩnh vực quản lý nợ công được hoàn thiện và đổi mới, từng bước tiếp cận các thông lệ quốc tế, đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, mục tiêu đặt ra là đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối NSNN và phát triển KT-XH với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp; kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ trong mức trần, ngưỡng an toàn được

cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ; thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước, nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn lực phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn 2026-2030. Nợ công cả năm 2025 ước ở mức 35-36% GDP, thâm hụt ngân sách 3,1-3,2% GDP (thấp hơn nhiều so với ngưỡng Quốc hội cho phép), nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ khoảng 19-20% tổng thu ngân sách (dưới ngưỡng theo khuyến cáo 25%).

Một số khó khăn, thách thức

Thực trạng huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính công thời gian qua cho thấy nhiều đóng góp tích cực cho tăng trưởng, song vẫn còn không ít lực cản. Cơ cấu thu NSNN vẫn phụ thuộc lớn vào các sắc thuế chủ lực như thuế GTGT, thuế TNDN; tốc độ tăng thu nội địa thiếu ổn định do hoạt động sản xuất - kinh doanh chịu tác động của suy giảm kinh tế những năm gần đây. Tỷ trọng thu nội địa dự kiến đạt trên 85% vào năm 2025, song bình quân 5 năm chỉ khoảng 83%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đặt ra. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tác động nặng nề của dịch Covid-19 cùng biến động kinh tế - chính trị toàn cầu. Bên cạnh đó, sự bùng nổ thương mại điện tử tạo ra thách thức lớn cho cơ quan thuế trong xác định bản chất giao dịch, doanh thu, chi phí và nghĩa vụ thuế, đòi hỏi phương thức quản lý mới để bảo đảm công bằng và thúc đẩy loại hình kinh doanh số phát triển lành mạnh.

Trong khi nguồn thu chịu sức ép, nhu cầu chi NSNN cho phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh vẫn rất lớn. Việc triển khai dự toán chi thường xuyên nhiều thời điểm còn chậm do phát sinh yếu tố bất định như thiên tai, bão lũ. Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục ì ạch bởi các "điểm nghẽn" kéo dài: giải phóng mặt bằng chậm, thiếu vật liệu, thủ tục đầu tư phức tạp. Tính đến 21/11/2025, tỷ lệ giải ngân các dự án trọng điểm mới đạt 38%, thấp hơn nhiều so với mức bình quân toàn quốc.

Công tác quản lý nợ công cũng đối mặt rủi ro gia tăng khi điều kiện thị trường vốn trong và ngoài nước không thuận lợi, lãi suất biến động, tỷ giá chịu sức ép. Việc huy động và sử dụng vốn vay nước ngoài ngày càng khó khăn do chênh lệch giữa quy định pháp luật trong nước và yêu cầu của nhà tài trợ về thuế, đấu thầu, môi trường - xã hội, giải phóng mặt bằng…

Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính công giai đoạn 2026-2030

Tăng trưởng kinh tế cao và bền vững gắn với mô hình tăng trưởng mới là điều kiện then chốt để tiếp tục hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chiến lược Tài chính đến năm 2030 đặt mục tiêu xây dựng nền tài chính quốc gia hiện đại, hội nhập, điều hành chính sách tài khóa linh hoạt, phối hợp nhịp nhàng với chính sách tiền tệ.

Để khơi thông nguồn lực tài chính công, cần tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Hoàn thiện thể chế quản lý tài chính công, siết chặt kỷ luật tài khóa, tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN gắn với tái cơ cấu nền kinh tế; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng yếu, dự án liên vùng, liên tỉnh và các công trình động lực.

- Đổi mới chính sách thu, mở rộng cơ sở thuế, áp dụng thuế suất phù hợp, bảo đảm công bằng và phù hợp cam kết quốc tế; tạo môi trường cạnh tranh, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, qua đó củng cố nền thu bền vững.

- Xây dựng cơ chế và ưu đãi đặc thù để huy động và sử dụng hiệu quả các mô hình kinh tế mới: kinh tế số, xanh, tuần hoàn, chia sẻ, đổi mới sáng tạo… Nâng cao vai trò "vốn mồi" của NSNN; ưu tiên đầu tư hạ tầng số, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu và các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ chuyển đổi số.

- Đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công, tập trung cho các dự án trọng điểm; xem xét phát hành trái phiếu Chính phủ cho các công trình chiến lược như đường sắt khổ tiêu chuẩn, tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Đồng thời, huy động nguồn lực ngoài nhà nước để đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn.

- Rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong quy định pháp luật liên quan đến đầu tư công; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, bảo đảm chất lượng công trình, phòng chống thất thoát, lãng phí trong suốt chu trình đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ nợ công, bảo đảm trong giới hạn an toàn; đa dạng hóa nguồn vốn, giảm áp lực vay; nâng cao quản lý rủi ro nợ, nhất là với vốn vay nước ngoài và các dự án trọng điểm.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2025), Báo cáo Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021-2026

Bộ Tài chính (2025), Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm (2024), "Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc". Tạp chí Cộng sản

Đề án bổ sung mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, tháng 01/2025)

IMF (2025), "World Economic Outlook: Global Economy in Flux, Prospects Remain Dim". October, 2025.

The Time of India (2025), "Tariff war: US average duty hits 20.1%, highest since 1910s; WTO & IMF warn of global trade rollback", Aug 8, 2025

Lê Thị Thùy Vân (2025), "Cải cách tài chính công hướng đến tăng trưởng cao trong kỷ nguyên mới". Tạp chí Tài chính, số tháng 8/2025

Lê Thị Thùy Vân (2023), "Chính sách tài khóa tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế". Tạp chí Tài chính, số tháng 8/2023